

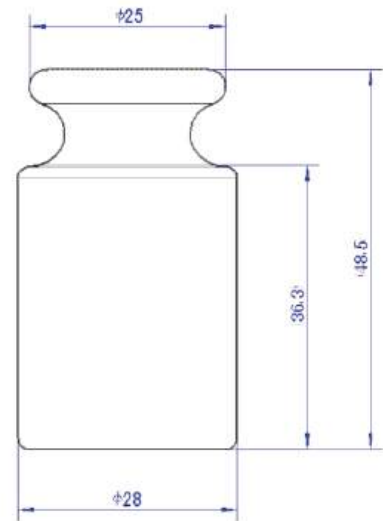
Quả cân M1-200 g

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

Quả cân M1-200 g

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cấp chính xác M1: có hốc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 47:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: thép si mạ.
- Hộp đựng: Nhựa ABS màu trắng
- Định danh: **200 g**
- Sai số cho phép (+/-): 10 mg
- Khối lượng riêng: 7.85g / cm³
- Kích thước quả cân: (Ø28 x chiều cao 48.5) mm
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác II, III. Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng.



Thông số kỹ thuật:



MODEL	M1-200 g
Định danh	200 g
Hốc điều chỉnh	có hốc điều chỉnh
Chất liệu	Thép si mạ
Hình dạng	Hình trụ tròn
Sai số cho phép (+/-)	10 mg
Khối lượng riêng	7.85 g / cm ³
Kích thước quả	(Ø28 x chiều cao 48.5) mm
Kích thước hộp	(Ø45 x chiều cao 66) mm
Hộp đựng	Hộp nhựa ABS màu trắng
Hiệu chuẩn	ĐLVN 47:2009 hoặc ĐLVN 286:2015
Trọng lượng	0.23 kg

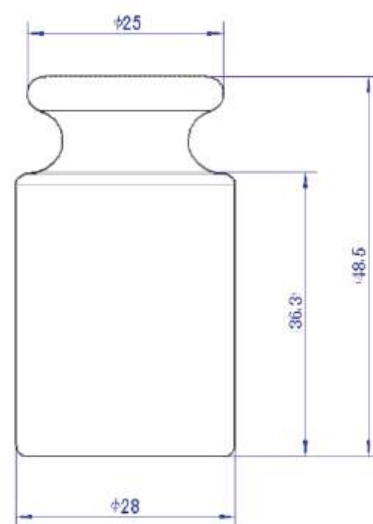
M1-200 g Calibration Weights

Manufacturer: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

M1-200 g Calibration Weights

Product Description

- OIML: M1
 - Value: 200 g
 - Shape: Cylindrical
 - Structure: Bottom adjustment cavity
 - Material: Chrome Steel
 - Density: 7.85 g/cm³;
 - Package: ABS box
 - Calibration: ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
 - Tolerance: ± 10 mg
 - Weight Dimensions: (Ø28 x 48.5) mm
- Applications: Verification and calibration of Class II, III, weighing scales.



Product Description:



OIML	M1
Value	200 g
Structure	Bottom adjustment cavity
Material	Chrome Steel
Shape	Cylindrical
Tolerance (+/-)	10 mg
Density	7.85 g / cm ³
Weight Dimensions	(Ø28 x 48.5) mm
Box Dimensions	(Ø45 x 66) mm
Package	ABS box
Calibration	ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
Gross Weight	0.23 kg